

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu về phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025:

Sau khi Luật Hợp tác xã (HTX) năm 2021, Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực, UBND thành phố Huế đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp với các địa phương hướng dẫn chuyển đổi và thành lập mới HTX. Trong tổ chức sản xuất nông nghiệp đã có nhiều hợp tác xã làm tốt vai trò là “bà đỡ” cho các hộ nông dân liên kết với nhau để chuyển từ sản xuất nhỏ manh mún, phát triển thành sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao. Bên cạnh đó, các HTX nông nghiệp thường tổ chức cung ứng một số dịch vụ đầu vào cho thành viên trong và ngoài HTX (cung ứng vật tư, giống, phân bón, tư vấn hỗ trợ chuyển giao quy trình kỹ thuật, vay vốn); tạo thêm nhiều việc làm mới, tăng thu nhập cho người lao động và còn là "hạt nhân" quan trọng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Chủ trương đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP và chuyển đổi số đã tạo điều kiện thuận lợi để các HTX từng bước khẳng định vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, UBND thành phố Huế đã chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các cấp trong công tác phát triển kinh tế tập thể (KTTT), HTX đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1. Các mục tiêu về số lượng đến năm 2025:

- Số lượng hợp tác xã: 321 HTX hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2023, tăng 3,5% so với năm 2021.
- Doanh thu bình quân HTX là ước đạt 3.576 triệu đồng/năm, tăng 3,5% so với năm 2021.
- Tổng giá trị dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên: 342.531 triệu đồng.

- Tổng số lao động thường xuyên: 39,479 người.
- Số Tổ hợp tác (THT): Có 118 THT, số lượng 2.006 thành viên.

2. Các mục tiêu về chất lượng đến năm 2025:

Thu nhập bình quân năm 2025 ước đạt 168 triệu đồng/HTX, tăng 12% so với năm 2021; lãi bình quân của HTX là 143 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên, lao động ước đạt 40 triệu đồng/năm, tăng 25% so với năm 2021.

Xếp loại hợp tác xã (157HTX/321HTX): Loại tốt 29/157 HTX chiếm 18%, khá 59/157 HTX chiếm 38%, loại trung bình 61/157 HTX chiếm 39%, loại yếu 08/157 HTX chiếm 5%.

Số HTX hoạt động có hiệu quả là 88 HTX.

Tổng số lượng cán bộ quản lý HTX: 1.644 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp: 1.179 người; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên: 465 người.

Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến, đang ngày càng trở thành xu hướng chủ đạo của nhiều HTX. Đặc biệt, các HTX nông nghiệp sử dụng công nghệ cao như hệ thống tưới tiêu tự động, nhà kính, công nghệ giống mới và các phương thức canh tác hiện đại khác.

Nhiều HTX cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tiêu thụ sản phẩm, chẳng hạn như sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, xây dựng website bán hàng, hay tham gia các sàn thương mại điện tử để kết nối với khách hàng.

Một trong những chuyển biến mạnh mẽ của HTX trong những năm qua là việc tham gia vào các chuỗi giá trị với các doanh nghiệp lớn, siêu thị và các đối tác trong và ngoài nước. HTX nông nghiệp, chế biến thực phẩm đã xây dựng được chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ với các đơn vị bán lẻ hoặc xuất khẩu.

Tính đến nay, một số HTX đã được xử lý dứt điểm thông qua việc chuyển nhượng, giải thể, hoặc hợp nhất với các HTX khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Các cơ quan quản lý đã thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và tháo gỡ các vướng mắc đối với những HTX có nguy cơ ngừng hoạt động hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật. Việc này giúp giảm thiểu tình trạng HTX không hiệu quả và đồng thời tạo ra cơ hội cho các mô hình mới phát triển. Trong thời gian qua, công tác hỗ trợ đã được đẩy mạnh, đặc biệt là hướng dẫn chuyển đổi mô hình HTX từ hình thức quản lý truyền thống sang mô hình HTX kiểu mới, phù hợp với cơ chế thị trường và yêu cầu hội nhập quốc tế. Tình hình xử lý HTX giải thể đã đạt kết quả tốt hơn so với trước đây nhờ sự minh bạch và tính nghiêm minh của luật pháp. Các HTX bị giải thể phải hoàn tất các nghĩa vụ tài chính và bàn giao tài sản một cách rõ ràng.

II. Kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025:

1. Kết quả đạt được:

1.1. Về lĩnh vực nông nghiệp:

Đến năm 2025, toàn thành phố có 235 HTX nông, lâm, ngư nghiệp. Mặc dù khó khăn nhưng hiệu quả hoạt động của các HTX những năm gần đây ngày càng ổn định và có xu hướng phát triển. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của HTX năm 2025 tăng lên so với thời điểm năm 2021 và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm từ nguồn vốn của trung ương và địa phương đã hỗ trợ cho 35 HTX để xây dựng sản phẩm OCOP và được chứng nhận từ 3, 4 sao; hỗ trợ xúc tiến thương mại tham gia các hội chợ được tổ chức trong và ngoài thành phố

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: Có 22 HTX được đầu tư cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị.

- Xây dựng vùng nguyên liệu để phục vụ cho cơ sở chế biến sản phẩm (HTX nông nghiệp Phú Hòa, xã Phú Hòa vùng nguyên liệu sản xuất lúa; HTX nông nghiệp Hương Thọ, phường Kim Long vùng trồng bưởi côm; HTXNLBV Hoà Lộc, xã Hưng Lộc, HTXNLBV Thượng Nhật, xã Nam Đông vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng có chứng chỉ FSC...) để liên kết với một số doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời thực hiện chủ trương cơ giới hóa trong nông nghiệp đã chủ động trong các loại hình dịch vụ: Tưới tiêu, làm đất, thu hoạch, sơ chế, chế biến sản phẩm sau thu hoạch, gỗ rừng trồng phục vụ cho thành viên trong và ngoài HTX.

- Đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sau công tác dồn điền đổi thửa, phát triển ngành nghề nông thôn, góp phần giảm nghèo bền vững, phù hợp với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Đã tích cực sản xuất sản phẩm có chất lượng; mẫu mã, bao bì đẹp phù hợp, vùng nguyên liệu có chứng nhận VietGAP, một số sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3, 4 sao.

- Từng bước thay đổi tư duy sản xuất của người dân từ nhỏ lẻ, manh mún sang sản xuất hàng hóa tập trung, tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (lúa gạo, gỗ rừng trồng, cây ăn quả...).

- Tăng thu nhập cho thành viên và người lao động; tạo sự ổn định xã hội ngay tại địa bàn cơ sở, điều tiết và hạn chế chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành thị thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

- Giai đoạn 2022-2025 từ nguồn vốn của trung ương đã đầu tư, hỗ trợ một số danh mục (Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022 của Bộ

trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc Phê duyệt Đề án Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025), cụ thể:

- Xây dựng 11 tuyến đường với tổng chiều dài 20,19 km, kinh phí trên 54,26 tỷ đồng trên địa bàn các huyện, quận và thị xã cũ; gồm:

+ Huyện A Lưới cũ 03 tuyến đường¹ (xã Đông Sơn, Hương Phong cũ);

+ Huyện Phú Lộc cũ 03 tuyến đường² (xã Hương Phú, xã Thượng Nhật, xã Lộc Bồn cũ);

+ Huyện Phong Điền cũ 02 tuyến đường ở xã Phong Thu cũ³;

+ Thị xã Hương Thủy cũ 02 tuyến đường ở xã Dương Hòa⁴;

+ Quận Phú Xuân cũ 01 tuyến đường ở phường Long Hồ cũ⁵.

- Hỗ trợ sân bãi tập kết cho 02 Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững (gọi tắt HTXLNBV) Thượng Nhật, xã Nam Đông và Hợp tác xã (HTX) Chế biến gỗ Hồng Vân, xã A Lưới 1 với nguồn kinh phí trên 3,5 tỷ đồng.

- Tập trung hỗ trợ tổ chức dịch vụ chế biến gỗ rừng trồng, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị ở 4 HTXLNBV⁶.

- HTX LNBV Thượng Nhật, xã Nam Đông hoàn thành nhà máy cưa xẻ gỗ và đi vào hoạt động, với tổng mức đầu tư trên 6 tỷ đồng (trong đó nguồn hỗ trợ của nhà nước 3,8 tỷ đồng); diện tích nhà máy 4.569m², 4 máy cưa xẻ gỗ, công suất 250m³/tháng; tạo việc làm cho lao động thuộc thành viên HTX là 15 lao động, lương bình quân 6-7 triệu đồng/lao động/tháng.

- Hợp tác xã Chế biến gỗ Hồng Vân, xã A Lưới 1 đã đầu tư cơ sở chế biến 17,1 tỷ đồng (trong đó nguồn hỗ trợ của nhà nước 3,5 tỷ đồng); nhà máy đã đi vào hoạt động với sản lượng gỗ thu mua trung bình 70-80 tấn/ngày; doanh thu hiện tại của HTX là 1,8 tỷ đồng/tháng; tạo việc làm cho lao động thuộc thành viên HTX là 6-10 lao động, lương bình quân 7-8 triệu đồng/lao động/tháng và được hỗ trợ các chính sách BHXH và BHYT.

- Thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là HĐND thành phố Huế) điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2022-2025 đã đầu tư hỗ trợ xây dựng nhà kho, sân bãi và mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, trang thông tin điện tử cho các HTX: Đến nay, đã có 11 dự án được đầu tư hỗ trợ, riêng năm 2025 triển khai đầu tư

¹ Chiều dài 5km, kinh phí 13 tỷ đồng.

² Chiều dài 3,06 km, kinh phí 7,046 tỷ đồng.

³ Chiều dài 8,61km, kinh phí 26 tỷ đồng.

⁴ Chiều dài 1,96km, kinh phí 5,288 tỷ đồng.

⁵ Chiều dài 1,56km, kinh phí 2,933 tỷ đồng.

⁶ HTX LNBV Thượng Nhật, xã Nam Đông; HTX Hoà Mỹ, phường Phong Điền; HTX LNBV Hoà Lộc, xã Hưng Lộc và HTX Chế biến gỗ Hồng Vân, xã A Lưới 1.

thực hiện 07 dự án, hỗ trợ cho 12 HTX⁷ xây dựng nhà kho, sân phơi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX. Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT: Từ nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ của Chương trình đã đầu xây dựng 01 trang tin điện tử chung cho các HTX trên địa bàn thành phố Huế.

1.2. Về lĩnh vực công thương:

Đến năm 2025, toàn thành phố có 25 HTX CN-TTCN. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX trong lĩnh vực này cơ bản ổn định và có bước phát triển. Các HTX đã chú trọng huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, củng cố và phát triển các sản phẩm nghề truyền thống như đúc đồng, gang, chế biến sản phẩm từ mây tre đan, thêu ren, dệt Zèng, sản xuất tinh dầu các loại, cơ khí, mộc mỹ nghệ, thủ công mỹ nghệ... đã xây dựng mối liên kết giữa các hộ sản xuất, đảm bảo cung ứng vật tư, nguyên liệu, cải tiến mẫu mã và tìm kiếm đầu ra ổn định cho sản phẩm. Nhiều HTX đã phát huy nội lực, tranh thủ các điều kiện, lợi thế về nguyên, vật liệu, sự quan tâm hỗ trợ về công tác phát triển thị trường, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, đào tạo nguồn nhân lực,... của các sở, ngành, địa phương; qua đó, đã khắc phục khó khăn để phát triển, đảm bảo việc làm và đời sống cho thành viên, người lao động, một số sản phẩm đã tạo được uy tín trên thị trường.

Trong giai đoạn 2021-2025, triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh, đã có hơn 60 đề án xúc tiến thương mại đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện, bao phủ nhiều lĩnh vực từ xúc tiến thị trường trong nước, xúc tiến xuất khẩu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đặc sản địa phương đến công tác đào tạo, truyền thông; Khoảng 600 lượt doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Huế được hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại; đã kết nối với hàng trăm đối tác tiêu thụ, đại lý, nhà phân phối trong và ngoài nước; nhiều sản phẩm của thành phố Huế đã được trưng bày, giới thiệu tại hệ thống phân phối, siêu thị lớn và tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế. Nhiều sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của thành phố Huế đã được giới thiệu, quảng bá rộng rãi tại các hội chợ trong nước và quốc tế, đồng thời được kết nối với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, kênh phân phối lớn.

Ngoài ra, UBND thành phố Huế đã lồng ghép công tác hỗ trợ HTX thông qua các chương trình của ngành Công Thương như: hỗ trợ HTX Nông nghiệp An Lỗ, HTX Nông nghiệp Vinh Xuân, HTX Mây tre đan Bao La tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ HTX Sản xuất và kinh doanh nông sản

⁷ HTX Nam Sơn, HTX Cổ Bý, HTX Phe Tư, HTX Từ Chánh, HTX Phở Lại, HTX Tây Sơn, phường Phong Thái; HTX NN Phú Thuận, HTX Đông Vinh, HTX Mây tre đan Bao La, xã Đan Điền; HTX SXDVNN Đông Phú, xã Quảng Điền; HTX NN Phú Hò, xã Phú Hò, HTX Chế biến gỗ Hồng Vân, xã A Lưới 1.

an toàn xây dựng điểm bán hàng Việt; hỗ trợ HTX rau má Quảng Thọ II hình thành trung tâm bán sản phẩm OCOP, HTX SXKD dịch vụ nông nghiệp số 2 thị trấn Sịa, HTX dịch vụ chế biến, thu mua, tiêu thụ mắm Tân Thanh, HTX dịch vụ du lịch Tam Giang Quảng Lợi,... hình hành điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP.

Qua chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được tổ chức trong giai đoạn 2021 đến nay, đã tôn vinh 22 sản phẩm/bộ sản phẩm của 14 HTX có chất lượng, có giá trị sử dụng, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh trong các năm 2021, 2023; trong đó, có 07 sản phẩm/ bộ sản phẩm của 05 HTX, Tổ hợp tác được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực Miền Trung-Tây Nguyên năm 2022, 2024, và có 03 sản phẩm/bộ sản phẩm của 02 HTX được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2021, năm 2023.

Bên cạnh đó, UBND thành phố Huế đã tích cực hỗ trợ các HTX, tổ hợp tác ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất nhằm sản xuất các sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm,...luôn được Sở Công Thương quan tâm thực hiện.

Trong giai đoạn 2021-2025, UBND thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương đã đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tư vấn cho các HTX đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, xây dựng đề án đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất sản phẩm; đã có 06 lượt HTX được hỗ trợ với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 529,25 triệu đồng từ nguồn vốn khuyến công địa phương và Đề án phát triển công nghiệp nông thôn. Từ hoạt động này, đã khuyến khích các HTX đầu tư vào phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

1.3. Về lĩnh vực giao thông vận tải:

Đến năm 2025, toàn thành phố Huế có 30 HTX đang hoạt động. Hiện nay hoạt động của các HTX lĩnh vực giao thông vận tải cơ bản đã đi vào ổn định, có nhiều khởi sắc. Nhiều HTX đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành phương tiện thu hút được nhiều chủ phương tiện tham gia HTX góp phần hạn chế nạn xe dù, bến cóc đã tồn tại từ lâu rất khó trong quản lý của các cơ quan nhà nước.

1.4. Về lĩnh vực tín dụng:

Đến năm 2025, trên địa bàn thành phố Huế có 07 đơn vị hoạt động theo mô hình HTX trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng là 7 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) gồm 4 QTDND có trụ sở và địa bàn hoạt động tại quận, 3 quỹ tại huyện, thị xã. Trong 7 QTDND đang hoạt động, hiện có QTDND Thuận Hòa

đang được kiểm soát đặc biệt (KSĐB) và được gia hạn 28 lần đến 02/02/2025, QTDND Tây Lộc đang được giám sát tăng cường. Số liệu về tình hình hoạt động của 6 QTDND trên địa bàn cụ thể như sau:

- Tổng tài sản đến 31/03/2025: tổng tài sản của 06 Quỹ TDND trên địa bàn đạt 211,9 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng so với cuối năm 2021, tỷ lệ tăng 16%.

- Vốn điều lệ: Các QTDND trên địa bàn đã có phương án để tăng vốn điều lệ nhằm tăng năng lực tài chính. Ngoài việc vận động CBNV QTDND tham gia góp vốn để tăng vốn điều lệ, các QTDND thực hiện mở rộng quy mô hoạt động trên cơ sở góp vốn của các thành viên theo quy định. Đến 31/03/2025, vốn điều lệ của các QTDND đạt 11,2 tỷ đồng, tăng 3 tỷ đồng so với năm 2021, tỷ lệ tăng 17,3%.

- Huy động vốn: Vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm của 06 QTDND trên địa bàn đến 31/03/2025 đạt 185,3 tỷ đồng, tăng 22,4 tỷ đồng so với cuối năm 2021, tỷ lệ tăng 13,77%; Tổng huy động tiền gửi tiết kiệm đáp ứng 127% nhu cầu vay vốn của các thành viên.

- Tổng dư nợ của 06 QTDND trên địa bàn đến 31/03/2025 đạt 145,9 tỷ đồng, tăng 29,6 tỷ đồng so với cuối năm 2021, tỷ lệ tăng 25,52%.

- Chất lượng tín dụng: Tổng nợ xấu của 06 QTDND trên địa bàn đến 31/03/2025 là 1,92 tỷ đồng, tăng 0,37 tỷ đồng so với cuối năm 2021, tỷ lệ nợ xấu 1,3%.

- Kết quả kinh doanh: Chênh lệch thu nhập - chi phí đến của 6 QTDND trên địa bàn đến 31/03/2025: 0,768 tỷ đồng (thu nhập: 4,34 tỷ đồng; chi phí: 3,57 tỷ đồng; 6/6 QTDND có thu nhập – chi phí > 0).

- Về chấp hành các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định: 6/6 QTDND đã chấp hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo Thông tư 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư 13/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/2015/TT-NHNN.

- Về số lượng thành viên : Đến 31/12/2024, số lượng thành viên của 7 QTDND trên địa bàn là 9.473 thành viên, giảm 1119 thành viên so với cuối năm 2021.

Nhìn chung, các Quỹ TDND trên địa bàn thành phố Huế hoạt động tương đối hiệu quả, tất cả đã có phương án để tăng vốn điều lệ nhằm tăng năng lực tài chính. Ngoài việc vận động CBNV Quỹ TDND tham gia góp vốn để tăng vốn điều lệ, các Quỹ TDND thực hiện mở rộng quy mô hoạt động trên cơ sở góp vốn của các thành viên theo quy định.

1.5. Về lĩnh vực HTX khác:

Đến năm 2025, trên địa bàn thành phố có 24 HTX ở các loại hình khác như HTX công nghệ thông tin, xây dựng, vệ sinh môi trường; khai thác cát sạn; du

lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; dịch vụ môi trường... là những mô hình HTX mới hoạt động phù hợp xu hướng phát triển của cơ chế thị trường. Trong đó, HTX công nghệ thông tin đã triển khai nhiều phần mềm phục vụ HTX cũng như các chương trình dự án, xây dựng trang web kết nối thông tin chung của HTX, làm trung tâm giao dịch sản phẩm HTX trên internet (gọi tắt là sàn giao dịch sản phẩm HTX).

2. Tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, chính sách về phát triển kinh tế tập thể ở một vài địa phương chưa được quan tâm đúng mức nên nhận thức của một số cán bộ và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của HTX trong thời đại mới chưa đầy đủ; chưa khuyến khích được các thành viên tham gia vào HTX, tổ hợp tác; chưa kịp thời đề ra giải pháp để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình củng cố, sắp xếp, đổi mới hoạt động của HTX.

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX của nhà nước đã được triển khai trong suốt thời gian qua, tuy nhiên, số HTX tiếp cận vốn, đất đai, khoa học kỹ thuật còn nhiều khó khăn và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ còn hạn chế.

Kinh tế HTX chưa năng động trong nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu dịch vụ phục vụ cho sản xuất cây lúa, chưa có sự đột phá thay đổi lớn trong các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chưa phát huy và mở mang thêm ngành, nghề truyền thống của địa phương mình. Ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, máy móc cơ khí sản xuất còn hạn chế, chưa đúng với bản chất HTX kiểu mới.

Nhiều HTX còn gặp khó khăn về nguồn lực, ít kinh nghiệm tham gia thị trường, chưa năng động; phạm vi, quy mô và nội dung hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTX còn nhỏ lẻ, hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu dịch vụ phục vụ cho sản xuất cây lúa, chưa có sự đột phá thay đổi lớn trong các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất mang tính hàng hoá, chế biến tiêu thụ sản phẩm; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chưa phát huy và mở mang thêm ngành, nghề truyền thống của địa phương mình. Việc ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, máy móc cơ khí sản xuất còn hạn chế; khó khăn trong tiếp cận vốn, hoạt động liên doanh, liên kết chưa thực sự tích cực và hiệu quả mang lại chưa cao; việc xây dựng HTX gắn với chuỗi giá trị vẫn còn nhiều khó khăn, chưa mang lại hiệu quả.

3. Nguyên nhân:

3.1. Về pháp luật, cơ chế, chính sách:

Một số văn bản quy định về chính sách hỗ trợ khi triển khai về thủ tục hành chính, hồ sơ phức tạp, mất nhiều thời gian và chi phí đi lại; các HTX chưa cập

nhật thông tin kịp thời về chính sách hỗ trợ; sự phối hợp giữa cơ quan chức năng với các HTX chưa được nhịp nhàng và kịp thời;

Công tác quản lý, điều hành, hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế tập thể của một số cơ quan đơn vị liên quan còn hạn chế; việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể chưa đồng bộ, toàn diện.

Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm...; số lượng hợp tác xã được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế.

Nguồn vốn để đối ứng của HTX trong thực hiện các dự án hỗ trợ của Nhà nước rất hạn chế, tỷ lệ vốn đối ứng trong các dự án hỗ trợ HTX vẫn còn cao.

3.2. Về tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách:

Tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế vẫn đang còn nhiều khó khăn nên nguồn lực hỗ trợ cho kinh tế tập thể còn hạn chế, không có nguồn ngân sách riêng để hỗ trợ HTX; nguồn vốn tín dụng khó tiếp cận đối với HTX, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX chậm hình thành nên nguồn vốn còn hạn hẹp.

Một số địa phương còn lúng túng trong việc triển khai một số chính sách hỗ trợ, chưa có hướng dẫn thống nhất trong triển khai thực hiện ... Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu, của cán bộ lãnh đạo, đảng viên và người dân vẫn chưa đầy đủ, chưa thống nhất về bản chất của mô hình KTTT và đặc biệt chưa thấy hết được vai trò, vị trí của khu vực KTTT trong nền kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Do đó, ở một số địa phương mới chỉ dừng lại ở chủ trương, chưa chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, không có cơ chế chính sách hỗ trợ cho các HTX trong quá trình thực hiện.

3.3. Về bản thân HTX:

Phần lớn HTX chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện vay vốn mà nguồn gốc xuất phát từ quy mô vốn tự có nhỏ, tài sản thuộc sở hữu của HTX để đảm bảo còn thấp so với nhu cầu vay (các HTX thường không có tài sản bảo đảm khi vay vốn, một số ít được thành viên dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay, tuy nhiên giá trị không nhiều) trong khi đó các TCTD trên địa bàn không thể hạ thấp điều kiện cho vay theo quy định. Bên cạnh đó, phương án sản xuất, kinh doanh của HTX chưa mang tính khả thi; thiếu kiểm toán độc lập và hệ thống kế toán minh bạch; chưa đáp ứng yêu cầu đánh giá hiệu quả hoạt động HTX của các tổ chức tín dụng dẫn đến các TCTD khó chấp nhận phương án vay vốn để đầu tư; tâm lý e ngại đối với HTX kiểu cũ vẫn còn ảnh hưởng nặng nề trong đông đảo tầng lớp nhân dân, thói quen tổ chức sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, phân tán, không liên kết vẫn còn phổ biến; năng lực của đội ngũ điều hành quản lý còn hạn chế.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15, được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 20/6/2023;
- Căn cứ Nghị định 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.
- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023, của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030;
- Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐQGKTTT ngày 28/02/2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030.

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, của thành phố nhằm thu hút đông đảo người dân tham gia HTX, đồng thời khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết chặt chẽ với HTX. Nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển mới, góp phần xây dựng thành phố Huế xanh - thông minh - giàu bản sắc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

2.1. Phấn đấu đến năm 2030, thành phố Huế sẽ có 400 HTX, thành lập mới từ 60 - 80 HTX, 30 - 50 tổ hợp tác và 01- 02 Liên hiệp HTX, thu hút tối thiểu 10%

dân số tham gia thành viên HTX (trong đó 60% dân số nông thôn là thành viên HTX).

2.2. Nâng số lượng HTX hoạt động tốt, khá chiếm từ 70% - 80% trên tổng số HTX đang hoạt động. Đến năm 2030, có hơn 30% cán bộ chủ chốt HTX được đào tạo trình độ cao đẳng và đại học; tỷ lệ nữ giám đốc HTX, liên hiệp HTX đạt ít nhất 30%; 100% cán bộ chủ chốt của HTX được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo và có tay nghề ngày càng cao trong các HTX.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng từ 15 - 20 mô hình HTX kiểu mới và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

2.4. Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu có khoảng 50 - 60 HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

2.5. Lựa chọn hỗ trợ tối thiểu 06 HTX hoạt động hiệu quả để nhân rộng; 100% HTX được lựa chọn để nhân rộng xếp loại hoạt động tốt sau khi củng cố, hoàn thiện.

2.6. Bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX (trong đó có nội dung hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX được lựa chọn để nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố.

2.7. Chuyển giao tối thiểu 01 công trình, kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước (đặc biệt là các công trình dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy) cho các tổ chức kinh tế tập thể quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2023.

III. Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026 – 2030:

1. Chính sách phát triển tổ chức kinh tế tập thể

1.1. Đối tượng hỗ trợ:

- Hợp tác xã, liên hiệp HTX đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng.
- Hợp tác xã, liên hiệp HTX được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.
- Tổ hợp tác được thành lập và đang hoạt động theo Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về tổ hợp tác.
- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

1.2 Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, HTX.

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức Đại hội thành lập mới HTX, 50% kinh phí tổ chức Đại hội sáp nhập, hợp nhất HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

1.3 Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Ngân sách địa phương bảo đảm 100%.

- Kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

1.4 Chủ trì:

- UBND các phường, xã.

- Liên minh HTX thành phố.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

2. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể:

2.1. Đối tượng hỗ trợ:

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các ngành và địa phương.

- Công chức, viên chức của Liên minh HTX thành phố, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

2.2. Điều kiện hỗ trợ:

- Được tổ chức kinh tế tập thể hoặc đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

- Đối với đào tạo dài hạn: nam dưới 42 tuổi, nữ dưới 40 tuổi và cam kết làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian đào tạo; nếu không thực hiện cam kết phải hoàn trả kinh phí đào tạo.

2.3. Nội dung hỗ trợ:

- Về đào tạo:

+ Học phí, giáo trình, kinh phí ăn ở đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể.

+ Cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài cho công chức, viên chức, giảng viên theo quy định.

- Về bồi dưỡng:

- + Hỗ trợ chi phí đi lại, tài liệu, tổ chức lớp, giảng viên, tham quan khảo sát, ăn ở.
- + Cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài và tổ chức các khóa tập huấn trong nước.

2.4. Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Về đào tạo:

+ Thành viên, người lao động: Ngân sách địa phương hỗ trợ các đối tượng được hỗ trợ đào tạo bậc cao đẳng: hỗ trợ 40 triệu đồng/người và bậc Đại học: 60 triệu đồng/người sau khi hoàn thành khoá học. Hồ sơ gồm: Quyết định cử đi học, bằng cấp của cơ sở đào tạo.

+ Công chức, viên chức: Ngân sách Trung ương bảo đảm 100%.

- Về bồi dưỡng:

+ Thành viên, người lao động: Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định; vùng đặc biệt khó khăn hỗ trợ 100%, các vùng khác hỗ trợ 90% (nông nghiệp) hoặc 80% (các lĩnh vực khác).

+ Công chức, viên chức: Ngân sách Trung ương bảo đảm 100%.

2.5. Chủ trì:

- UBND các phường, xã.
- Sở Nội vụ.
- Liên minh HTX thành phố.

3. Chính sách thúc đẩy khoa học, công nghệ và chuyển đổi số:

3.1. Đối tượng hỗ trợ:

- Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực.
- Cá nhân, tổ chức liên quan đến việc hình thành, tổ chức, quản lý và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

3.2. Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ: Nâng cấp Cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu HTX, các phần mềm ứng dụng, chữ ký số, hóa đơn điện tử.

- Thương mại điện tử: Hỗ trợ các HTX đưa sản phẩm lên Sàn thương mại điện tử.

- Truy xuất nguồn gốc: Tập trung hỗ trợ chuyên sâu kinh phí bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể; hỗ trợ kinh phí thực hiện đồng bộ việc truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản, sản phẩm làng nghề. Hướng dẫn HTX ứng dụng các giải pháp livestream, thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Hạ tầng thiết bị văn phòng cơ bản (máy tính để bàn cấu hình cao chuyên dụng, máy in đa chức năng (kể cả in tem, nhãn) phục vụ ký số và xuất bản tài liệu hóa đơn điện tử. Bản quyền sử dụng hệ thống phần mềm (hỗ trợ tiền thuê bản quyền sử dụng trọn gói hệ thống 03 phần mềm chuyên ngành). Thuê bao đường truyền mạng Internet cáp quang (kinh phí thanh toán cước thuê bao mạng

Internet tốc độ cao để đảm bảo hệ thống kết nối IoT luôn trực tuyến hoạt động thông suốt). Thiết bị công nghệ số và Hệ thống điều khiển chuyên ngành (mua sắm lắp đặt hệ thống công nghệ tự động hóa chuyên biệt tương ứng cho từng lĩnh vực HTX).

3.3. Nguồn kinh phí:

Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo từng nội dung.

3.4. Chủ trì:

- Sở Khoa học và Công nghệ.
- Liên minh HTX thành phố.

4. Chính sách hỗ trợ tiếp cận nguồn lực:

4.1. Chính sách thu hút cán bộ trẻ về làm việc tại HTX:

- Ưu tiên thu hút các cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng thuộc các chuyên ngành đáp ứng trực tiếp mục tiêu hiện đại hóa của Quyết định 1128/QĐ-TTg, gồm: Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử, Logistics, Nông nghiệp công nghệ cao/Nông nghiệp tuần hoàn, và Quản trị dịch vụ du lịch.

- Hỗ trợ lương hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng cho lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc tại HTX. Thời gian hỗ trợ tối đa 04 năm (48 tháng) cho một nhân sự và hỗ trợ tối đa không quá 02 người cho một tổ chức kinh tế tập thể.

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với các cán bộ trẻ đã được HTX ký hợp đồng lao động trong giai đoạn chuyển tiếp chính sách vừa qua nhưng chưa được nhận chi trả do chính sách cũ hết hiệu lực.

- Ưu tiên lao động nữ: Ưu tiên xét duyệt và kéo dài thời gian hỗ trợ (ví dụ hỗ trợ sang năm thứ 5) đối với các nhân sự trẻ là nữ giữ chức vụ quản lý chủ chốt (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên) nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu tối thiểu 30% nữ giám đốc theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg.

- Chuẩn hóa đào tạo thông qua Đề án bồi dưỡng nguồn nhân lực: Cán bộ trẻ sau khi được thu hút về làm việc sẽ được đưa vào danh sách đào tạo bắt buộc thuộc Chương trình đào tạo sơ cấp nghề giám đốc HTX theo từng lĩnh vực ngành nghề chuyên sâu. Tổ chức các khóa đào tạo về quản trị nội bộ, thiết lập hệ thống kế toán điện tử và kỹ năng vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử dùng chung để tối ưu nguồn kinh phí sự nghiệp được cấp.

- Cam kết ràng buộc trách nhiệm và quyền lợi: Cán bộ trẻ nhận hỗ trợ thu hút phải có cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất bằng 01 nhiệm kỳ của HTX, nếu vi phạm phải bồi hoàn 100% kinh phí cho ngân sách nhà nước.

- HTX thụ hưởng chính sách có trách nhiệm minh bạch hóa hệ thống tài chính, chuẩn hóa chế độ kế toán kiểm toán để tạo môi trường làm việc chuẩn mực cho cán bộ trẻ phát huy năng lực.

4.2. Chính sách tín dụng:

- Tiếp cận các nguồn vốn: Hỗ trợ HTX tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng đảm bảo tài sản thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

- Hỗ trợ lãi suất: Hợp tác xã có dự án, phương án đầu tư khả thi được ngân hàng, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, các Quỹ Đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố (viết tắt là tổ chức tín dụng) chấp thuận cho vay thì được hỗ trợ 50% lãi suất 02 năm đầu và 25% lãi suất 02 năm tiếp theo với mức vay tối đa không quá 01 tỷ đồng/HTX.

- Điều kiện để được hỗ trợ lãi suất:

+ Hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn thành phố;

+ Hỗ trợ lãi suất chỉ được cấp cho HTX sau khi HTX này đã trả nợ vay đầu tư (nợ gốc theo phân kỳ trả nợ tại hợp đồng tín dụng và lãi vay) cho tổ chức tín dụng, không hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các khoản nợ quá hạn (nợ từ nhóm 2 trở lên, nợ gia hạn và nợ đã cơ cấu lại, nợ khoanh...);

+ Có chứng từ thanh toán lãi suất theo quy định vay vốn của tổ chức tín dụng, gồm: Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất tiền vay; hồ sơ pháp lý của HTX (giấy Chứng nhận đăng ký HTX, Liên hiệp HTX; căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật của HTX); hợp đồng tín dụng giữa HTX và tổ chức tín dụng; các chứng từ trả nợ ngân hàng hoặc các Quỹ theo hợp đồng; bảng tính toán lãi suất tiền vay tổ chức tín dụng; bảng đối chiếu công nợ hàng năm giữa HTX với tổ chức tín dụng kể từ thời điểm bắt đầu vay đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; bảng xác nhận của tổ chức tín dụng tình trạng khoản vay (thuộc nhóm nợ nào, đã gia hạn nợ, cơ cấu nợ); một số hồ sơ có liên quan khác.

- Cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố và bổ sung vốn hằng năm cho Quỹ.

4.3. Đầu tư cơ sở hạ tầng:

Bê tông hoá kênh mương, thủy lợi phí... Áp dụng cơ chế Nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí xây dựng kho tàng, nhà xưởng phân loại, đóng gói, sân bãi sơ chế và công trình giao thông, thủy lợi nội đồng phục vụ lợi ích cộng đồng xã viên. Ưu tiên đặc biệt cho các HTX áp dụng mô hình liên kết chuỗi giá trị bền vững, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, sản xuất xanh giảm phát thải khí nhà kính thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ nâng cấp đồng bộ các công trình xử lý nước thải chung tại các vùng nuôi trồng thủy sản hoặc làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

Hỗ trợ nguồn vốn đối ứng của các HTX nông nghiệp về đầu tư phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh gồm: HTX ở vùng đồng bào DTTS&MN và vùng sâu, vùng xa theo quy định: 0%, HTX vùng nông thôn: 5%, HTX vùng còn lại: 10%.

4.4. Các hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã:

Thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Chính sách đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm:

5.1. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm:

- Đối tượng hỗ trợ: Các HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

5.2. Cơ chế đầu tư:

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Có dự án đầu tư và đề nghị hỗ trợ.

+ Ưu tiên HTX có nhiều thành viên, sản xuất theo chuỗi giá trị, hoạt động ở địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại, đóng gói, sơ chế, chế biến.

+ Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

+ Đầu tư công trình thủy lợi, giao thông nội đồng.

+ Đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản.

+ Ưu tiên HTX quy mô lớn, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ:

+ Nguồn vốn gồm: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn HTX và các nguồn hợp pháp khác.

+ Nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp xã quyết định theo khả năng cân đối vốn và tính chất dự án.

- Hình thức hỗ trợ: Nhà nước đầu tư hoặc giao HTX thực hiện dự án đối với dự án dưới 03 tỷ đồng khi đủ năng lực.

5.3. Cơ chế quản lý sau đầu tư:

- Tài sản hỗ trợ là tài sản không chia của HTX.

- HTX chịu trách nhiệm vận hành, bảo dưỡng.

- Khi HTX giải thể, phần tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước được chuyển giao cho chính quyền địa phương quản lý.

5.4. Chủ trì:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- UBND các phường, xã.

6. Chính sách đất đai:

6.1. Ưu tiên quy hoạch và bố trí quỹ đất công ích dôi dư:

- Rà soát, tham mưu UBND thành phố xem xét giao quyền sử dụng hoặc cho thuê các quỹ đất, công trình kết cấu hạ tầng công cộng dôi dư sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính cho các HTX có năng lực quản lý.

- Định hướng quỹ đất sạch: Trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố Huế, dành một tỷ lệ quỹ đất thích hợp tại các vùng nông nghiệp đô thị tập trung, cụm công nghiệp, làng nghề để cho các HTX thuê dài hạn xây dựng văn phòng, nhà xưởng sơ chế, kho bảo quản sau thu hoạch.

6.2. Chính sách ưu đãi tài chính về đất gắn liền với mô hình HTX kiểu mới:

Áp dụng khung ưu đãi cao nhất: Các HTX, tổ hợp tác thuê đất được áp dụng mức miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước ở khung ưu đãi cao nhất theo quy định của Luật Đất đai và Luật HTX năm 2023. Nhà nước hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng, tích tụ đất đai đối với các HTX có phương án liên kết sản xuất chuỗi giá trị quy mô lớn hoặc phát triển mô hình ứng dụng công nghệ cao.

Tập trung cho sản phẩm xanh và di sản: Ưu tiên đặc biệt về mặt bằng, vị trí đất trung tâm tại các tuyến phố du lịch để xây dựng mô hình điểm giới thiệu, trưng bày hàng đặc sản OCOP và thủ công mỹ nghệ của các HTX làng nghề gắn với du lịch di sản Huế.

6.3. Cơ chế đất đai hỗ trợ tích tụ và tập trung ruộng đất:

Ưu tiên bố trí mặt bằng ổn định cho tối thiểu 06 mô hình HTX tiêu biểu ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ, xử lý, tái chế chất thải hữu cơ theo hướng kinh tế tuần hoàn.

6.4. Đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Công nhận tài sản trên đất cho HTX để khơi thông nguồn vốn tín dụng:

Tập trung giải quyết dứt điểm việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất được giao/thuê dài hạn, đồng thời thực hiện thủ tục công nhận tài sản hình thành trên đất (nhà xưởng, nhà màng, hệ thống sấy công nghệ cao...) của HTX.

7. Chính sách xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường:

- Tổ chức và tham gia các hội chợ, chương trình quảng bá sản phẩm: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí hỗ trợ HTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế; hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và duy trì vận hành các điểm bán, giới thiệu sản phẩm đặc sản Huế

- Tổ chức các chương trình kết nối cung - cầu; xây dựng sản phẩm chủ lực của HTX, sản phẩm OCOP; kết nối đưa sản phẩm HTX vào siêu thị; định hướng sản phẩm xuất khẩu...

8. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 – 2030:

- Đề án tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2026 - 2030:

Xây dựng các chuyên mục chuyên đề, mô hình điểm thành công phát sóng định kỳ trên hệ thống đài, báo thành phố; tuyên truyền sâu rộng Luật HTX năm 2023; phổ biến và định hướng mô hình phát triển theo chiến lược “HTX xanh -

đặc sản - di sản” gắn liền với định hướng phát triển đô thị di sản Cố đô và ứng dụng công nghệ số.

- Đề án đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại cho khu vực kinh tế tập thể, HTX thành phố giai đoạn 2026 – 2030:

Nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh gắn với thị trường của các HTX; đổi mới phương thức xúc tiến thương mại theo hướng kết hợp đồng bộ giữa truyền thống và hiện đại (số hóa); xây dựng các chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất đến tiêu thụ; đưa sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của HTX thành phố tiếp cận vào các hệ thống bán lẻ trong, ngoài địa phương và hướng tới xuất khẩu.

- Đề án bồi dưỡng nguồn nhân lực:

Góp phần nâng cao năng lực quản trị HTX. Thu hút trí thức trẻ có bằng cao đẳng, đại học chuyên ngành kinh tế, tài chính, nông nghiệp công nghệ cao về làm việc có thời hạn tại HTX.

- Đề án ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, HTX:

Nhằm xây dựng đồng bộ hạ tầng số dùng chung, sàn giao dịch nông sản điện tử và nâng cấp trang tin điện tử chung để tối ưu hóa quản lý, tương tác trực tuyến giữa cơ quan quản lý nhà nước với các HTX thành viên. Xây dựng phần mềm quản trị dùng chung, số hóa quy trình vận hành kế toán.

9. Nhân rộng mô hình HTX, Liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả

Hỗ trợ 6 mô hình HTX hoạt động hiệu quả, bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong đó có nội dung hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và khen thưởng:

a) Theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể.

b) Thúc đẩy công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm kịp thời phát hiện, hỗ trợ hoặc xử lý những HTX hoạt động yếu kém, không phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2023 và pháp luật liên quan.

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của khu vực kinh tế tập thể. Đề xuất các giải pháp giải quyết; thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên cho UBND thành phố.

d) Khen thưởng các điển hình tiên tiến, các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế tập thể. Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội HTX... nhằm động viên, khuyến khích, dẫn dắt và lan toả, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX.

IV. Kinh phí thực hiện:

1. Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp trong kế hoạch ngân sách nhà nước hằng năm và trung hạn giai

đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

4. Kinh phí đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể và các doanh nghiệp liên kết với tổ chức kinh tế tập thể.

5. Nguồn kinh phí dự kiến hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030 khoảng 658 tỷ đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 364 tỷ đồng.
- Ngân sách thành phố Huế: 155 tỷ đồng.
- Ngân sách của Hợp tác xã, khác: 139 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

V. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính:

- Chủ trì tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể theo quy định của Luật HTX năm 2023, pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan.

- Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý theo thẩm quyền, tổng hợp báo cáo UBND thành phố và lồng ghép trong báo cáo phát triển khu vực kinh tế tập thể, HTX hàng năm.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được phân công:

- Tích cực triển khai Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc bãi bỏ các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý chưa phù hợp với tình hình thực tế, có mâu thuẫn với Luật HTX năm 2023; lồng ghép chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX vào các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch, dự án và dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hàng năm và trung hạn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Luật HTX năm 2023 và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ, gửi Sở Tài chính tổng hợp chung.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai, thực hiện các mô hình, điển hình về HTX tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp; tham mưu UBND thành phố chỉ đạo chính quyền cấp xã tạo điều kiện cho các HTX được thực hiện chính sách ưu đãi trong việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất. Nghiên cứu, hướng dẫn phương án xử lý dứt điểm các vướng mắc về đất đai của các HTX ngừng hoạt động, tạo cơ sở cho việc giải thể, sáp nhập, hợp nhất HTX.

- Cơ quan Báo, Phát thanh và Truyền hình Huế mở chuyên mục chuyên đề về kinh tế tập thể, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII gắn với Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 12/12/2022 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Sở Công thương chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các HTX lĩnh vực công thương tổ chức và hoạt động theo quy định. Phối hợp triển khai thực hiện chính sách khuyến công và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với các HTX, Liên hiệp HTX; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể trưng bày, giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu cho UBND thành phố triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX ứng dụng, nghiên cứu khoa học, đổi mới, sáng tạo và phát triển công nghệ chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của hoạt động sản xuất, kinh doanh; tham gia vào Chương trình khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo của thành phố. Chủ trì công tác truyền thông, tuyên truyền; phối hợp quảng bá sản phẩm HTX gắn với văn hóa địa phương.

- Sở Du lịch chủ trì tham mưu các chương trình kết nối HTX với chuỗi giá trị du lịch; phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp.

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, Đại học Huế và các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh khu vực 9 chủ trì tổ chức quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ tín dụng đối với các tổ chức kinh tế tập

thể, HTX nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, HTX.

3. Liên minh Hợp tác xã thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo UBND thành phố, Sở Tài chính; phối hợp với các cơ quan đài, báo xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Chủ trì phối hợp với các đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Vận động, hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ thành lập mới các tổ chức kinh tế tập thể, củng cố hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; các hoạt động tuyên truyền; hỗ trợ phần mềm quản lý sản xuất và trang thiết bị hạ tầng thông tin cho các HTX; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ, thành viên các tổ chức kinh tế tập thể; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, diễn đàn kết nối cung cầu liên kết chuỗi, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mô hình kinh tế tập thể kiểu mới hoạt động hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, HTX hoạt động trong lĩnh vực du lịch, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; quản lý vận hành Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố.

Phối hợp với UBND các xã, phường hướng dẫn hỗ trợ chính sách liên quan đến hợp nhất, sáp nhập đối với các HTX dịch vụ nông nghiệp có quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả thành các HTX liên thôn, toàn xã; giải thể các HTX ngừng hoạt động.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường thực hiện chính sách thu hút cán bộ trẻ có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: thương mại, marketing về làm việc tại HTX.

4. UBND các phường, xã:

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể phường, xã để chỉ đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bố trí lãnh đạo, cán bộ Phòng chuyên môn theo dõi, quản lý, chỉ đạo hoạt động khu vực kinh tế tập thể, HTX; phối hợp với Liên minh HTX thành phố kết nối và vận hành hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, HTX.

Xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương, bố trí nguồn lực theo phân cấp, trong đó: Thực hiện rà soát, đề xuất xem xét chuyển giao công trình, kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước (đặc biệt là các công trình dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy) cho các tổ chức kinh tế tập thể quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ; trực tiếp hỗ trợ các HTX trên địa bàn triển khai hồ sơ năng lực và nhu cầu hỗ trợ gửi các cơ quan chuyên môn. Thường xuyên chỉ đạo việc kiện

toàn tổ chức, bộ máy, hoạt động của các HTX trên địa bàn đảm bảo đúng Luật. Tuyên truyền các chính sách hỗ trợ, vận động để tiến hành hợp nhất, sáp nhập những HTX nông nghiệp quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả; xây dựng các mô hình HTX điển hình, hoạt động hiệu quả, HTX phát triển theo chuỗi giá trị; tuyên truyền, vận động phát triển mới các HTX, THT; tập trung tháo gỡ khó khăn cho khu vực kinh tế tập thể, HTX về cơ chế, chính sách, nguồn vốn, chủ động xây dựng và tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm cùng với báo cáo phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn.

5. Các tổ chức kinh tế tập thể:

a) Chủ động nghiên cứu Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn để thực hiện các thủ tục nhận hỗ trợ đúng quy định; đề xuất nhu cầu hỗ trợ gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp, đảm bảo đúng quy định, tiến độ chung; phản ánh khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ tới cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

b) Chủ động vượt qua những rào cản và vướng mắc mang tính cố hữu để vươn lên; chuyển biến mạnh mẽ cả về tư duy, nhận thức và hành động; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo nguyên tắc chủ động, sáng tạo, không trông chờ ỷ lại hỗ trợ từ Nhà nước.

c) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ hiện đại; phát triển gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; phát triển cả số lượng và chất lượng các thành viên, lực lượng lao động tham gia; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Phát triển DNTN & KTTT-BTC;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở: TC, CT, NN&MT;
- LMHTX thành phố;
- UBND các phường, xã;
- CVP và các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, DN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục 01:

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 479 /KH-UBND ngày 19 / 8 /2026 của UBND thành phố Huế)

[illegible]

STT	Nội dung	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền												Ghi chú
				Tổng vốn			Trung ương			Địa phương			HTX, khác			
				Tổng	ĐTPT	SN	Tổng	ĐTPT	SN	Tổng	ĐTPT	SN	Tổng	ĐTPT	SN	
	Toàn quốc	200	5	1,000		1,000				1,000		1,000				1 lần/năm
	Địa phương	100	5	500		500				500		500				
5.2	Hội chợ			2,500		2,500	1,000		1,000	1,500		1,500				
	Toàn quốc	200	10	2,000		2,000	1,000		1,000	1,000		1,000				
	Địa phương	100	5	500		500				500		500				
5.3	Xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm cấp vùng tại thành phố Huế			51,300	50,000	1,300	51,300	50,000	1,300							
	Xây dựng	50,000	1	50,000	50,000		50,000	50,000								
	Vận hành	1,300	1	1,300		1,300	1,300		1,300							
5.4	Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa	200	28	5,600		5,600	5,600		5,600							
6	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG VÀ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM			50,000	50,000		30,000	30,000		15,000	15,000		5,000	5,000		
	Các dự án trên địa bàn toàn thành phố		30	50,000	50,000		30,000	30,000		15,000	15,000		5,000	5,000		
7	HỖ TRỢ TƯ VẤN TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO			10,000		10,000	8,000		8,000	1,000		1,000	1,000		1,000	
	Các dự án trên địa bàn toàn thành phố		30	10,000		10,000	8,000		8,000	1,000		1,000	1,000		1,000	
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP			390,000	200,000	190,000	230,000	150,000	80,000	40,000	30,000	10,000	120,000	20,000	100,000	
	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng		80	200,000	200,000		150,000	150,000		30,000	30,000		20,000	20,000		
	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai		200	190,000		190,000	80,000		80,000	10,000		10,000	100,000		100,000	
III	DỰ PHÒNG 10%			53,297	30,000	23,297	33,090	23,000	10,090	7,557	4,500	3,107	12,600	2,500	10,100	

Phụ lục 02:

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: ~~479~~ /KH-UBND ngày ~~19~~ / 8/2026 của UBND thành phố Huế)

TT	Dự án thành phần	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Mô hình HTX lựa chọn	Nội dung cần nhà nước hỗ trợ	Tổng cộng (tr.đồng)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ			Doanh nghiệp tham gia liên kết
							NSTW	NS TP	HTX, khác	
I	HỖ TRỢ CÁC MÔ HÌNH Ở CÁC PHƯỜNG, XÃ					49,500		49,500		
	Xã (19)					28,500		28,500		
	Phường (21)					21,000		21,000		
II	PHƯƠNG ÁN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HTX HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ					7,800		7,800		
1	Hỗ trợ thiết bị sấy lạnh	Thành phố Huế	6 mô hình lựa chọn nhân rộng	Mô hình trà ướp đắng		800		800		
2	Hỗ trợ máy nghiền vỏ keo Mở rộng diện tích đất để làm dây chuyền sản xuất chế biến gỗ	Thành phố Huế	6 mô hình lựa chọn nhân rộng	Khai thác, sơ chế, chế biến gỗ liên kết tiêu thụ gỗ rừng trồng có chứng chỉ, SX chế biến gỗ rừng trồng chất lượng cao		1,500		1,500		
3	Xây dựng nhà trưng bày, giới thiệu sản phẩm kết hợp du lịch cộng đồng trải nghiệm. Trang thiết bị chế biến	Thành phố Huế	6 mô hình lựa chọn nhân rộng	Mô hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ gắn với du lịch cộng đồng		1,500		1,500		

4	Hỗ trợ mô hình nhà trải nghiệm, mở rộng diện tích khu sản xuất, kho bãi.	Thành phố Huế	6 mô hình lựa chọn nhân rộng	Mô hình sản xuất sản phẩm truyền thống kết hợp du lịch cộng đồng	Thiết bị máy móc để tổ chức sản xuất và bảo quản, chế biến, sản phẩm nhà kho, hạ tầng	1,500		1,500		
5	Hỗ trợ xây dựng mô hình trồng rau thủy canh (hỗ trợ mái che, phủ bạt, hệ thống tưới,... và chuyển giao công nghệ)	Thành phố Huế	6 mô hình lựa chọn nhân rộng	Mô hình trồng rau thủy canh	Nhà xưởng, thiết bị máy móc, sân bãi, hạ tầng	1,500		1,500		
6	Hỗ trợ làm đường vào khu du lịch sinh thái; Xây dựng các chõ, sạp (4-5chõ)	Thành phố Huế	6 mô hình lựa chọn nhân rộng	Mô hình du lịch cộng đồng	Hỗ trợ thiết bị máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, hạ tầng	1,000		1,000		
III	CÁC ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ					14,500		14,500		
1	Đề án tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể, HTX thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Thành phố Huế	Liên minh HTX thành phố			1,500		1,500		
2	Đề án đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại cho khu vực kinh tế tập thể, HTX thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Thành phố Huế	Sở Công thương			7,500		7,500		
3	Đề án bồi dưỡng nguồn nhân lực hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2026-2030	Thành phố Huế	Sở Nội vụ			4,000		4,000		

4	Đề án ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, HTX thành phố giai đoạn 2026-2030	Thành phố Huế	Sở Khoa học và Công nghệ			1,500		1,500		
	TỔNG CỘNG					71,800		71,800		